QUAN HỆ QUỐC PHÒNG VIỆT-MỸ: KIẾN TẠO TẦM NHÌN CHIẾN LƯỢC CHUNG TỪ CHÍNH QUYỀN BARACK OMABA ĐẾN DONALD TRUMP

Nguyễn Thành Trung[1] , Lê Tuấn Nhã[2]

[1]Trung tâm Nghiên cứu Quốc tế (SCIS), trường Đại học KHXH-NV, ĐHQG-HCM
[2]Trường Đại học Kinh tế-Tài chính TP.HCM (UEF)

trungnt@hcmussh.edu.vn, letuannha1708@gmail.com

TÓM TẮT— Vai trò của Việt Nam trong các sáng kiến đa phương của Mỹ nhằm giải quyết vấn đề trong khu vực ngày càng tăng trong thời gian vừa qua. Khác với nhiều nhà nghiên cứu khác khi cho rằng nhân tố Trung Quốc với đối sách ngày càng tỏ ra quyết đoán hơn trong khu vực định hình mối quan hệ quốc phòng Việt-Mỹ, chúng tôi khẳng định chính tầm nhìn chung mới là tác nhân quyết định, đó là: cùng nhau duy trì hòa bình, ổn định trong khu vực vì một trật tự quốc tế dựa trên luật pháp. Bài nghiên cứu cho rằng yếu tố Trung Quốc có tác dụng thúc đẩy hai quốc gia xích lại gần nhau hơn, nhưng để giữ cho Việt Nam và Mỹ duy trì một mối quan hệ bền chặt thì nó cần phải dựa những giá trị chung và quan điểm chung về tình hình an ninh khu vực. Bài nghiên cứu tìm hiểu chính sách quốc phòng của Mỹ ở khu vực châu Á-Thái Bình Dương dưới thời Tổng thống Obama cũng như Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương dưới thời tổng thống Trump trong mối tương quan với chính sách quốc phòng Việt Nam. Các tác giả cũng trình bày các lãnh vực khác nhau mà quốc phòng hai nước vẫn còn nhiều tiềm năng phát triển.

Từ khóa- Ấn Độ Dương- Thái Bình Dương, an ninh quốc phòng, Trung Quốc, mua bán vũ khí, tầm nhìn chung.

I. GIỚI THIỆU

Một kỷ nguyên mới của quan hệ Việt-Mỹ đang bắt đầu. Các yếu tố địa chính trị và lợi ích quốc gia gắn kết với nhau, mang đến cơ hội quan trọng cho hai quốc gia để thiết lập mối quan hệ đối tác song phương bền vững và lâu dài vốn được xây dựng dựa trên lợi ích chung và sự tôn trọng lẫn nhau. Dưới thời tổng thống Obama, trong cuộc họp của Diễn đàn Khu vực ASEAN tại Hà Nội năm 2010, Ngoại trưởng Hillary Clinton nhận định Hoa Kỳ có lợi ích quốc gia ở Biển Đông và ủng hộ giải pháp hòa bình của Việt Nam. Trung Quốc được ám chỉ trong tuyên bố "Mỹ phản đối việc sử dụng hoặc đe dọa vũ lực bởi bất kỳ nước nào" và rằng "các yêu sách hợp pháp đối với không gian hàng hải ở Biển Đông phải có tính pháp lí". Bài phát biểu là một bước đột phá trong quan hệ Việt–Mỹ, đã được đón nhận rất tích cực ở Hà Nội. Một tháng sau bài phát biểu của ngoại trưởng Clinton, Việt Nam và Hoa Kỳ khai mạc đối thoại chiến lược và quốc phòng cấp thứ trưởng hàng năm đầu tiên. Cùng năm, Hạm đội 7 Hoa Kỳ tiến hành tập trận chung với hải quân Việt Nam. Việt Nam đã trở thành một mắt xích quan trọng trong các nỗ lực của chính sách xoay trục rồi tái tái cân bằng của Hoa Kỳ đối với châu Á. Sau đó, chính sách Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương tự do và rộng mở (FOIP) của Tổng thống Trump cũng cần sự hợp tác của các quốc gia đồng minh và đối tác, đặc biệt là các quốc gia quan trọng như Việt Nam, để giải quyết những thách thức an ninh trong khu vực, đặc biệt đối phó với những hành động ngày càng cứng rắn của Trung Quốc ở biển Đông.

Tuy nhiên, vị thể chủ động không chỉ nằm ở phía Mỹ. Vai trò của Việt Nam đối với khu vực ngày càng trở nên quan trọng không chỉ trong khía cạnh an ninh, mà còn cả trong các lãnh vực khác. Việt Nam đã duy trì sự tăng trưởng kinh tế nhanh trong những năm gần đây, và là một trong những quốc gia ít ỏi giải quyết khá tốt với đại dịch Covid-19. Ngoài ra, việc Việt Nam hiện đang là thành viên trong các tổ chức khu vực quan trọng là một trong những động lực chính cho sự ổn định của khu vực. Điều này cũng đồng nghĩa rằng Việt Nam thuận lợi trong việc hợp tác với Hoa Kỳ trong cấu trúc đa phương để giải quyết hiệu quả các vấn đề khu vực. Chính sức mạnh tổng hợp ngày càng tăng của Việt Nam cũng giúp mối quan hệ quốc phòng Việt-Mỹ được nhìn dưới khía cạnh toàn diện hơn.

Mặc dù nhiều nghiên cứu cho rằng chính sự trỗi dậy của Trung Quốc là yếu tố chính quan trọng nhất thúc đẩy mối quan hệ quốc phòng Việt-Mỹ nhưng bài nghiên cứu cho rằng nhân tố Trung Quốc chỉ là yếu tố cần chứ không phải là yếu tố đủ. Bài viết lập luận mối quan hệ quốc phòng Việt-Mỹ đang phát triển khá toàn diện, không chỉ dựa trên những lợi ích chung của hai quốc gia mà còn dựa trên tầm nhìn chung về cấu trúc an ninh cũng như địa chiến lược trong khu vực. Trước hết, các tác giả cung cấp một cái nhìn tổng quan về quan hệ quốc phòng Việt–Mỹ. Sau đó, bài nghiên cứu đi sâu phân tích các yếu tố tác động tới mối quan hệ từ hai khía cạnh: quá trình Việt Nam kiến tạo tầm nhìn chung với Mỹ về một khu vực châu Á tự do và rộng mở, và cũng như sự chủ động của nước Mỹ trong việc xây dựng và thúc đẩy mối quan hệ đồng minh và đối tác thân thiết ở khu vực. Bài nghiên cứu kết thúc bằng cách đưa ra những khuyến nghị thúc đẩy quốc phòng giữa hai nước.

II. DIỄN TRÌNH QUAN HỆ QUỐC PHÒNG VIỆT - MỸ

Để hai quốc gia từng là cựu thù hàn gắn mối quan hệ tốn nhiều thời gian. Tuy nhiên, điều phi thường là Hoa Kỳ và Việt Nam chỉ trong vòng hai thập kỷ có thể vượt qua những rào cản được tạo ra bởi 30 năm thù địch để tiến tới hòa giải và xây dựng các cơ chế cần thiết để đảm bảo sự trưởng thành của mối quan hệ an ninh cùng có lợi.

Năm 1991, quá trình bình thường hóa Việt-Mỹ bắt đầu được đẩy nhanh chóng sau sự kiện Việt Nam rút quân khỏi Campuchia, khép lại cuộc chiến tranh Đông Dương lần thứ 3. Tháng 01/1995, Hoa Kỳ và Việt Nam thành lập văn phòng liên lạc tại Hà Nội và Washington. Ngày 11/7/1995 theo giờ Hoa Kỳ, Tổng thống Bill Clinton tuyên bố bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Việt Nam. Ngay sau đó, Ngoại trưởng Warren Christopher thăm Việt Nam và giám sát việc khai trương Đại sứ quán Hoa Kỳ tại Hà Nội. Tháng 11/1996, quan hệ quân sự hai bên chính thức được thiết lập.

Giai đoạn 1995-2010 đánh dấu sự phát triển và mở rộng trong mối quan hệ an ninh Việt-Mỹ. Trong đó, những năm 1995–2000 chứng kiến hai bên thận trọng thăm dò thành lập những tương tác ban đầu về quân sự xoáy vào ba hoạt động: hợp tác đa phương; các chuyến thăm quân sự cấp cao; hợp tác tìm kiếm cứu nạn, rà soát tháo gỡ bom mìn. Chuyến viếng thăm Việt Nam của Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ William Cohen và đặc biệt của Tổng thống Bill Clinton năm 2000 đã đánh dấu một bước tiến triển vượt bậc trong mối quan hệ an ninh song phương. Sự kiện này phản ánh sự đánh giá cao từ Washington đối với vị thế đang lên của Hà Nội trong chính sách châu Á của Mỹ. Nhận thức chính trị từ phía Việt Nam cũng chuyển biến đáng kể, cuối năm 2002, Mỹ vẫn bị coi là đối thủ chiến lược của Việt Nam. Nhưng đến năm 2003, Thayer cho rằng đánh giá này đã được thay đổi bằng việc Việt Nam đặt lợi ích quốc gia dân tộc cao hơn ý thức hệ qua tuyên bố sẵn sàng hợp tác với các bên tôn trọng lợi ích quốc gia của mình và sẽ đấu tranh chống lại các đối tượng làm tổn hại đến lợi ích quốc gia. Trong tinh thần đó, Mỹ không còn là đối thủ chiến lược, mà trở thành một đối tác tiềm năng. Sự thay đổi tích cực này phát đi tín hiệu cả hai quốc gia cùng chia sẻ lợi ích chiến lược ngày càng tăng, đồng thời biểu thị mong muốn của Việt Nam được hội nhập vào khu vực Đông Nam Á năng động nói riêng và cộng đồng thế giới nói chung.

Bước sang thập niên 2001–2010, bắt đầu đẩy mạnh hợp tác thường xuyên hơn trong các lĩnh vực an ninh phi truyền thống, trao đổi nhân sự và đào tạo quân sự. Giai đoạn 2001–2010 chứng kiến hợp tác an ninh Việt-Mỹ mở rộng cả về quy mô và tốc độ. Ngày 19/11/2003, tàu chiến USS Vandergrift- tàu hải quân Hoa Kỳ đầu tiên thăm Việt Nam kể từ năm 1973- cập cảng bốn ngày, mở đầu cho các chuyến thăm hằng năm của hải quân Hoa Kỳ tới Việt Nam. Năm 2003 Bộ trưởng Quốc phòng Việt Nam Phạm Văn Trà thăm Mỹ, thảo luận về lợi ích an ninh khu vực, cuộc chiến chống khủng bố và hợp tác quân sự. Năm 2005, Việt Nam và Hoa Kỳ đã ký thỏa thuận hợp tác thông qua Tổ chức Giáo dục và Đào tạo Quân sự Quốc tế (IMET). Theo thỏa thuận này, Hoa Kỳ cho phép bán các thiết bị quốc phòng không sát thương cho Việt Nam, và các sĩ quan Việt Nam học tiếng Anh tại một trường sinh ngữ quân đội ở Mỹ. Tháng 5/2007 Trung tướng Dan Leaf, phó tư lệnh Thái Bình Dương, thăm Việt Nam, bàn thảo về các khả năng tập trận chung tìm kiếm và cứu nạn; sĩ quan Việt Nam theo học tại học viện quân sự Hoa Kỳ; chương trình đào tạo về quân y và công nghệ thông tin. Tháng 6/2008, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng thăm chính thức Hoa Kỳ, ký thỏa thuận tổ chức đối thoại cấp cao thường niên về các vấn đề an ninh và chiến lược ở cấp thứ trưởng. Tháng 10/2008, Đối thoại Chính trị, An ninh và Quốc phòng đầu tiên giữa Hoa Kỳ và Việt Nam- một diễn đàn bao gồm các quan chức quân sự của cả hai bên để thảo luận các vấn đề song phương và khu vực- đã được tổ chức tại Washington.

Dưới thời Tổng thống Obama, hợp tác quốc phòng hai bên được nâng lên một tầm cao mới. Tháng 4/2009, giới chức quốc phòng Việt Nam thăm tàu sân bay USS John D. Stennis hoạt động ở biển Đông. Tháng 12/2009, Bộ trưởng Quốc phòng Phùng Quang Thanh thăm chính thức Hoa Kỳ, thể hiện mong muốn của Hà Nội và Washington trong việc tiếp tục tăng cường quan hệ quốc phòng song phương. Tháng 8/2010, Việt Nam và Hoa Kỳ lần đầu tiên tổ chức Đối thoại Chính sách Quốc phòng cấp thứ trưởng, đưa ra các lĩnh vực hợp tác quốc phòng: (1) đối thoại cấp cao thường xuyên, (2) an ninh hàng hải, (3) tìm kiếm và cứu nạn, (4) hỗ trợ nhân đạo và cứu trợ thảm họa, (5) gìn giữ hòa bình. Ngoài ra, hai nước nhất trí trao đổi các chuyến thăm của các bộ trưởng quốc phòng ba năm một lần. Đây là cột mốc quan trọng trong quan hệ an ninh Việt-Mỹ, dựa trên sự tin cậy, hiểu biết và tôn trọng độc lập, chủ quyền của nhau. Năm 2010, kỷ niệm 15 năm bình thường hóa quan hệ ngoại giao (1995–2010), Việt-Mỹ đã tổ chức chương trình hợp tác huấn luyện đầu tiên và cuộc tập trận hải quân chung kéo dài một tuần. Cũng trong năm này, hợp tác an ninh tại các diễn đàn đa phương giữa Hoa Kỳ và Việt Nam cũng nổi lên như một lĩnh vực có nhiều tiềm năng. Trong thời gian Việt Nam trở thành chủ tịch ASEAN vào năm 2010, Hoa Kì ủng hộ mạnh mẽ Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng ASEAN mở rộng (ADMM+). Tại đây các lợi ích địa chiến lược chung và sự hiểu biết lẫn nhau nhiều hơn sẽ tiếp tục tạo thuận lợi cho việc chia sẻ ý tưởng và hợp tác giữa Hoa Kỳ và Việt Nam trong các vấn đề khu vực quan trọng nhất.

Tháng 6/2012, bộ trưởng quốc phòng Leon Panetta đã có chuyến thăm Việt Nam. Đây là quan chức cấp cao đầu tiên của Hoa Kỳ thời hậu chiến trở lại vịnh Cam Ranh, và cho biết việc tiếp cận cơ sở này trở thành một yếu tố quan trọng của mối quan hệ quốc phòng song phương trong tương lai. Tại Hà Nội, người đồng cấp Phùng Quang Thanh đã lặp lại lời kêu gọi chính phủ Hoa Kỳ dỡ bỏ lệnh cấm bán vũ khí sát thương cho Việt Nam. Tháng 10/2013, Hoa Kỳ và Việt Nam đã ký kết thỏa thuận hợp tác giữa lực lượng tuần duyên hai nước. Điều này đã tạo điều kiện cho Hoa Kỳ đào tạo chính thức cho lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam, đặc biệt trong bối cảnh khu vực biển Đông đang gia tăng căng thẳng. Tháng 12/2013, Ngoại trưởng John Kerry đã có chuyến thăm ba ngày tới Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội trong một chuyến công du nhấn mạnh việc mở rộng quan hệ an ninh, kinh tế

giữa Hoa Kỳ và Việt Nam. Đáng chú ý nhất, Kerry đã công bố gói hỗ trợ trị giá 18 triệu USD nhằm tăng cường an ninh hàng hải của Việt Nam.

Tháng 3/2014, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng Mỹ Michael Vickers thăm và làm việc tại Việt Nam. Các cuộc diễn tập tìm kiếm và cứu nạn phản ánh cho một khía cạnh đầy hứa hẹn khác của an ninh và quốc phòng hợp tác giữa hai quốc gia. Vào tháng 4 năm 2014, tàu khu trục USS John S. McCain đã thực hiện một cuộc diễn tập tìm kiếm và cứu nạn với một tàu quét mìn của Việt Nam ngoài khơi Đà Nẵng, kết thúc một chuỗi hoạt động rất hiệu quả trao đổi chuyên môn và chuyển giao kỹ năng như một phần của Hoạt động Gắn kết Hải quân.

Sau sự kiện giàn khoan Hải Dương 981 của Trung Quốc vào tháng 5/2014, các chuyến thăm của các viên chức quốc phòng Mỹ tới Việt Nam có tần suất cao hơn. Hai bên bắt đầu đưa mối quan hệ quốc phòng lên một tầm cao mới. Tổng thống Obama đã dỡ bỏ lệnh cấm vận bán vũ khí sát thương cho Việt Nam, chấm dứt tàn tích từ chiến tranh Việt Nam. Quyết định của Obama tuyên bố hủy bỏ hoàn toàn lệnh cấm bán vũ khí sát thương cho Việt Nam. "đảm bảo Việt Nam có thể tiếp cận vũ khí hiện đại để tự vệ " tạo điều kiện cho Việt Nam đa dạng hóa các nguồn thiết bị quân sự của mình bao gồm máy bay trinh sát, tàu tuần duyên. Trong khi trước đây Hà Nội đã xem mối quan hệ với Hoa Kỳ với sự thận trọng và ngờ vực đáng kể, thì một sắc thái mới đã xuất hiện trong giai đoạn này. Hợp tác trong các lĩnh vực thực thi luật biển, đào tạo nhân sự, gìn giữ hòa bình đang đi vào chiều sâu.

Tháng 6/2015, Bộ trưởng Ashton Carter thăm Việt nam, hai bên đã ký Tuyên bố tầm nhìn chung về quan hệ quốc phòng Việt-Mỹ trên cơ sở Biên bản ghi nhớ về thúc đẩy hợp tác quốc phòng song phương ký năm 2011. Tháng 3/2016, Đô đốc Scott Swift, Tư lệnh Hạm đội Thái Bình Dương Mỹ và Trung tướng John Toolan, Tư lệnh Thủy quân lục chiến Mỹ ở Thái Bình Dương thăm Việt Nam. Tháng 10 cùng năm, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thái Bình Dương Mỹ Harry Harris cũng thực hiện chuyến thăm tới Việt Nam.

Tháng 5/2017, tàu chiến Hoa Kì đã đến thăm Khánh Hòa và Đà Nẵng, đồng thời chuyển giao tàu tuần duyên lớp Hamilton cho Việt Nam. Hoa Kỳ cũng đang hỗ trợ Việt Nam tham gia vào hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên Hiệp Quốc. Tất cả các hoạt động này minh họa mối quan hệ đang dần vững chắc giữa hai bên. Tháng 5/2017, Hoa Kỳ giao sáu tàu tuần tra lớp Defiant cho cảnh sát biển Việt Nam giúp xử lí hiệu quả hơn các vấn đề như chống cướp biển, thực thi luật hàng hải, tìm kiếm cứu nạn, hỗ trợ nhân đạo trong lãnh hải Việt Nam và vùng đặc quyền kinh tế. Trong thực tế, Hoa Kỳ đã giao 2 tàu, và tàu thứ ba chuẩn bị giao. Việc Hoa Kỳ chuyển giao các tàu tuần tra và giúp Việt Nam phòng thủ hàng hải phản ánh hợp tác an ninh Việt-Mỹ ngày càng sâu rộng trong trong đó ưu tiên nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của cảnh sát biển Việt Nam.

Trong chuyến thăm Mỹ vào tháng 5 năm 2017 của thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc, Việt Nam và Hoa Kỳ cam kết tiếp tục quan hệ quốc phòng đồng thời mở rộng hợp tác tình báo. Hà Nội hy vọng không chỉ thúc đẩy quan hệ song phương, mà còn thu hút sự chú ý của Hoa Kỳ đến các thách thức địa kinh tế và địa chiến lược trong khu vực. Vào năm 2018, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ bày tỏ mong muốn Việt Nam mua thêm vũ khí từ Hoa Kỳ. Tuy nhiên, việc mua vũ khí từ Mỹ vẫn diễn ra chậm chạp vì nhiều lý do: từ tài chính cho đến sự khác biệt với hệ thống vũ khí sẵn có chủ yếu mua từ Nga trước đây, cũng như sự hạn chế của Việt Nam trong việc tiếp cận vũ khí công nghệ cao của Mỹ. Dưới thời Tổng thống Trump với chính sách Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương tự do và rộng mở (FOIP), các chuyến thăm của Bộ trưởng quốc phòng Mỹ tới Việt Nam bằng cả hai nhiệm kỳ của tổng thống Obama cộng lại. Bộ trưởng James Mattis thăm Việt Nam tới 2 lần trong năm 2018 và Bộ trưởng Mark Esper thăm Việt Nam vào cuối năm 2019.

Bảng 1. Các chuyến thăm chính thức của các viên chức cao cấp quốc phòng Việt-Mỹ (2009-2020)
(Nguồn: do các tác giả tự thu thập)

Thời gian	Đến Việt Nam	Đến Mỹ
12/2009		Bộ trưởng Phùng Quang Thanh
10/2010	Bộ trưởng Robert Gates	
9/2011		Thứ trưởng Nguyễn Chí Vịnh
6/2012	Bộ trưởng Leon Panetta	
6/2013		Tổng Tham mưu Trưởng Đỗ Bá Tỵ
3/2014	Thứ trưởng Michael Vickers	
5/2015	Bộ trưởng Ashton Carter	
3/2016	Đô đốc Scott Swift & Trung tướng John Toolan	
10/2016	Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thái Bình Dương Harry Harris	
02/2017	Tư lệnh Lục quân Robert Brown	
8/2017		Bộ trưởng Ngô Xuân Lịch

Thời gian	Đến Việt Nam	Đến Mỹ
12/2017	Tư lệnh Không quân Thái Bình Dương Terrence O'Shaughnessy	
1/2018	Bộ trưởng James Mattis	
10/2018	Bộ trưởng James Mattis	
4/2019	Đô đốc Philip Davidson	
11/2019	Bộ trưởng Mark Esper	

Trong năm 2020, do tình hình dịch COVID-19 nên các chuyến thăm cấp cao quốc phòng giữa hai nước không thực hiện được. Tuy nhiên trước đó, các viên chức quốc phòng cấp cao giữa hai nước thường xuyên trao đổi các chuyến viếng thăm lẫn nhau mỗi năm. Kể từ khi tổng thống Obama có chính sách xoay trục về châu Á, số lượng các chuyến viếng thăm Việt Nam của các tướng lĩnh quân đội Mỹ tăng nhanh chóng, không chỉ giới hạn ở cấp thứ trưởng và bộ trưởng mà còn ở các tư lệnh các binh chủng, và khu vực. Điều này thể hiện phía Mỹ muốn đẩy mạnh quan hệ quốc phòng hai nước đi vào chiều sâu, và thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau trong hợp tác ở khu vực châu Á-Thái Bình Dương. Dưới thời tổng thống Trump với chính sách Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương tự do và rộng mở, Bộ trưởng quốc phòng Mỹ James Mattis thậm chí thăm Việt Nam hai lần trong một năm. Việt Nam trở thành một đối tác quan trọng trong chính sách an ninh của Mỹ trong khu vực.

Mặc dù Việt Nam khá dè dặt trong các chuyến thăm cấp cao của lãnh đạo quốc phòng tới Mỹ nhằm tránh gây Trung Quốc cảm giác bất an, nhưng các bộ trưởng quốc phòng Việt Nam đều thực hiện chuyến thăm Mỹ trong nhiệm kỳ của mình. Các chuyến thăm quốc phòng cấp cao giữa hai nước có thể mang tính biểu tượng, nhưng nó cũng đánh dấu sự khắng khít về mặt quan hệ giữa hai quốc gia, đặc biệt trong việc trao đổi, kiến tạo tầm nhìn chung và quan điểm đánh giá chung về cấu trúc an ninh trong khu vực.

III. TẦM NHÌN CHIẾN LƯỢC CHUNG

Cả hai quốc gia Việt Nam và Hoa Kỳ đều hiểu mối quan hệ song phương sẽ tốt đẹp nếu hai bên tôn trọng quan điểm của nhau. Trong chuyến thăm Mỹ của Chủ tịch nước Trương Tấn Sang thăm Mỹ năm 2013, Tổng thống Obama phát biểu: "Tôi nghĩ rằng chuyến thăm này tượng trưng cho sự trưởng thành và là bước phát triển tiếp theo trong quan hệ giữa Hoa Kỳ và Việt Nam. Khi chúng ta tăng cường tham vấn, tăng cường hợp tác, thúc đẩy thương mại và trao đổi khoa học giáo dục, sau cùng, điều đó sẽ có lợi cho sự phồn vinh và tạo cơ hội cho người dân Mỹ cũng như có lợi cho các cơ hội và sự thịnh vượng của người dân Việt Nam". Khi tiếp đón Bộ trưởng Quốc phòng Việt Nam Ngô Xuân Lịch thăm Mỹ vào 8/2017, Bộ trưởng Quốc phòng Hoa Kỳ James Mattis khẳng định rằng hợp tác hải quân giữa hai nước sẽ tiếp tục mở rộng: "Hai nhà lãnh đạo nhất trí rằng mối quan hệ quốc phòng Việt-Mỹ vững chắc thúc đẩy an ninh khu vực và toàn cầu. Mối quan hệ này dựa trên sự tôn trọng lẫn nhau và lợi ích chung, bao gồm quyền tự do hàng hải ở biển Đông và trên toàn cầu, tôn trọng công pháp quốc tế và chủ quyền quốc gia."

Trước đó, trong chuyến thăm Mỹ lần đầu tiên của một người đứng đầu Đảng Cộng sản Việt Nam vào năm 2015, Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng tuyên bố: "Chúng ta từ kẻ thù trở thành bạn bè, đối tác và đối tác toàn diện. Tôi tin rằng mối quan hệ hai nước sẽ tiếp tục phát triển trong tương lai". Phó tổng thống Joe Biden lúc đó cho rằng: "Khi chúng tôi tiếp tục chiến lược tái cân bằng về khu vực châu Á - Thái Bình Dương thì những đối tác như Việt Nam chưa bao giờ quan trọng hơn lúc này. Chúng ta chia sẻ lợi ích về hòa bình và ổn định trong khu vực, chia sẻ lợi ích trong khối ASEAN thịnh vượng và tăng cường quan hệ giữa hai nước chúng ta".

Phát biểu nhân dịp Bộ trưởng Quốc phòng James Mattis thăm Việt Nam năm 2018, Đại sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam Kritenbrink khẳng định: "Chuyến thăm của Bộ trưởng Mattis cho thấy Hoa Kỳ vẫn tiếp tục ủng hộ một nước Việt Nam giàu mạnh và độc lập, góp phần vào an ninh thế giới. Chúng ta cam kết trong việc giải quyết di sản chiến tranh, đây là nền tảng cho quan hệ quốc phòng song phương Việt-Mỹ, đồng thời mở rộng lĩnh vực hợp tác vì lợi ích chung của nhân dân hai nước và cộng đồng thế giới." Việt Nam trở thành một yếu tố quan trọng của chính sách của Mỹ ở khu vực châu Á-Thái Bình Dương. Theo quan điểm của chính quyền Obama, châu Á - Thái Bình Dương là khu vực quan trọng đối với sự thịnh vượng và an ninh trong tương lai của Hoa Kỳ vì hai lý do chính: i) vai trò hàng đầu thế giới về sự năng động và tiềm năng kinh tế; ii) sự trỗi dậy toàn diện, mạnh mẽ của Trung Quốc với tầm ảnh hưởng vươn xa khỏi khu vực. Mặc dù trong chiến lược toàn cầu của Hoa Kỳ, Đông Nam Á không phải là ưu tiên cao nhất nhưng so với các đời tổng thống trước đây, Obama quan tâm đến Đông Nam Á nhiều hơn với cách tiếp cận đa diện hơn, không chỉ lợi ích về dân chủ và nhân quyền, mà còn về địa chiến lược, địa kinh tế. Đầu tư của Hoa Kỳ ở ASEAN, ngoại trừ dầu khí, cao hơn gấp ba lần ở Trung Quốc, gấp 10 lần ở Ấn Độ. ASEAN là thị trường lớn thứ tư của Hoa Kỳ; hơn nữa, tuyến vận tải bằng đường biển quan trọng nhất thế giới nằm ở Đông Nam Á - Eo biển Malacca và Biển Đông.

Dưới thời Tổng thống Trump, chính sách Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương tự do và rộng mở (FOIP) vẫn đặt Việt Nam ở vị trí trung tâm trong các sáng kiến đa phương của Mỹ ở khu vực. Phát biểu tại Washington tháng 4/ 2019, Thứ trưởng quốc phòng Randall Schriver nhấn mạnh hợp tác quốc phòng Việt-Mỹ là một trong những trụ cột mạnh nhất trong mối quan hệ nhiều mặt giữa Việt Nam và Hoa Kỳ, vì hai nước chia sẻ lợi ích chung trong việc "thúc đẩy trật tự quốc tế dựa trên luật lệ, bảo vệ chủ quyền quốc gia" và bày tỏ nỗi lo lắng khi "trật tự này có nguy cơ bị phá vỡ". Vì Hoa Kỳ nhận thấy rằng các lợi ích kinh tế và an ninh của họ gắn liền với sự phát triển ở châu Á, nên kết nối hiệu quả với khu vực này là một điều cần thiết bằng cách mở rộng mạng lưới hợp tác với các đối tác mới nổi trên khắp châu Á để "đảm bảo năng lực tập thể và lợi ích chung." Hơn nữa, sự trỗi dậy của Trung Quốc là một yếu tố quan trọng thúc đẩy Việt Nam và Hoa Kỳ xích lại gần nhau hơn. Sự phát triển kinh tế nhanh chóng của Trung Quốc, việc tìm kiếm tài nguyên trên toàn cầu, tốc độ và phạm vi hiện đại hóa quân sự chóng mặt đã tạo nên hàng loạt thách thức mới cho lãnh đạo Việt Nam và Hoa Kì. Tuy nhiên, vấn đề Trung Quốc không phải là toàn bộ bức tranh trong mối quan hệ quốc phòng Việt-Mỹ khi hai quốc gia có cùng quan điểm về những giá trị chung, quan điểm chung về một khu vực châu Á ổn định, hòa bình, và phát triển.

Quan hệ Việt-Mỹ nhiều khả năng sẽ phát triển mạnh mẽ hơn nữa trong những năm tới, với việc Việt Nam củng cố quan hệ với các cường quốc và Mỹ thắt chặt quan hệ với đồng minh. để đối phó với sức mạnh gia tăng của Trung Quốc. Tuy nhiên, tồn tại những lằn ranh đỏ mà Hà Nội ngần ngại vượt qua vì sợ khiêu khích Bắc Kinh hoặc làm gia tăng thêm lo ngại của nước này về những nỗ lực kiềm chế của Hoa Kỳ. Giống như hầu hết các quốc gia Đông Nam Á, Việt Nam không muốn bị đặt vào tình huống phải chọn phe giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc.

Rút nhiều kinh nghiệm từ thời chiến tranh lạnh khi Việt Nam bị mắc kẹt giữa các cường quốc, trong nhiều thập kỷ Hà Nội đã nhất quán để tránh lặp lại sai lầm khi liên kết với một cường quốc chống lại một cường quốc khác. Việt Nam tận dụng quan hệ đối tác chiến lược với các quốc gia để củng cố chính sách đối ngoại độc lập và tự chủ, và tuyệt đối tránh bị lôi kéo vào quỹ đạo của bất kỳ cường quốc nào. Hơn nữa, để nâng cao quan hệ với từng nước, Việt Nam tích cực, chủ động đối với các vấn đề trong khu vực. Tuy nhiên, nếu bất kỳ cường quốc nào không tôn trọng quyền tự chủ của mình, thì Việt Nam khả năng cao nghiêng về đối thủ của họ để cân bằng quyền lực.

Trong bối cảnh cạnh tranh giữa Mỹ và Trung Quốc đang gia tăng, tinh thần trên được thể hiện trong chính sách quốc phòng "Bốn không" năm 2019 của Việt Nam - không liên minh, không có căn cứ quân sự nước ngoài trên lãnh thổ Việt Nam, không có hoạt động với nước thứ hai chống lại nước thứ ba và không khơi mào chiến tranh, tinh chỉnh dựa trên chính sách quốc phòng ba không trong sách trắng năm 2009. Tuy nhiên sách trắng quốc phòng 2019 có kèm một phụ khoản, đó là Việt Nam có thể cân nhắc theo đuổi hợp tác quân sự với các nước khác mạnh mẽ hơn dựa trên tình hình cụ thể. Trong bối cảnh Trung Quốc thách thức chủ quyền trên biển của nước này, Việt Nam lựa chọn thúc đẩy hợp tác quốc phòng để giải quyết các vấn đề an ninh chung.

Trong chuyến thăm Việt Nam năm 2019, Bộ trưởng quốc phòng Mark Esper phát biểu: "Chúng tôi có lợi ích chiến lược và kinh tế lâu dài ở khu vực và có sự cam kết đối với sự tiếp tục ổn định và thịnh vượng ở đây. Thông qua hợp tác chặt chẽ với các đồng minh và đối tác như Việt Nam, chúng tôi sẽ cạnh tranh quyết liệt để thúc đẩy tầm nhìn của chúng tôi và chống lại những nỗ lực nhằm hạn chế quyền tự chủ và tự do lựa chọn… Quan hệ ngày càng phát triển giữa Hoa Kỳ và Việt Nam là một ví dụ điển hình. Chúng tôi cam kết mở rộng mối quan hệ chiến lược này bằng cách tăng cường hợp tác trong các lĩnh vực hai bên cùng quan tâm, như an ninh hàng hải, hoạt động gìn giữ hòa bình, hỗ trợ nhân đạo và cứu trợ thảm họa. Điều này bao gồm việc trang bị cho Việt Nam năng lực cần thiết để bảo vệ chủ quyền và các nguồn tài nguyên thiên nhiên để tiếp tục lớn mạnh… Sự hợp tác này không chỉ tăng cường an ninh cho Việt Nam nói riêng và khu vực nói chung mà còn xây dựng lòng tin và sự tôn trọng lẫn nhau, tạo ra sự hòa hợp giữa nhân dân hai nước."

Những lo ngại về tình hình an ninh khu vực của Việt Nam cũng trùng hợp với sự quan tâm của Mỹ ở khu vực. Việt Nam lựa chọn việc hợp tác chặt chẽ với Hoa Kỳ bởi vì một mối quan hệ Việt-Mỹ gắn chặt hơn sẽ giúp bảo vệ các lợi ích chiến lược chung và xoa dịu dư luận trong nước trước những hành vi cưỡng ép của Trung Quốc ở khu vực biển Đông. Mặc dù các lợi ích chiến lược Việt-Mỹ ngày càng lớn nhưng những lợi ích này không phải lúc nào cũng tương đồng. Việt Nam hài lòng với Tuyên bố chung về Đối tác toàn diện năm 2013 và Tuyên bố Tầm nhìn chung về hợp tác quốc phòng năm 2015, phần lớn chỉ giới hạn trong năm lĩnh vực được liệt kê trong biên bản ghi nhớ năm 2011: (1) đối thoại cấp cao thường xuyên, (2) an ninh hàng hải, (3) tìm kiếm và cứu nạn, (4) hỗ trợ nhân đạo và cứu trợ thảm họa, (5) gìn giữ hòa bình. Việt Nam hoan nghênh việc tiếp tục tăng cường quan hệ đối tác toàn diện với Hoa Kỳ miễn là các lợi ích ưu tiên của họ được giải quyết nhưng chỉ với tốc độ phù hợp. Điều quan trọng cần lưu ý là các lợi ích Việt-Mỹ không chỉ gắn liền với biển Đông mà còn nhiều lãnh vực khác trong Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do và rộng mở (FOIP). Ví dụ, Việt Nam rất nghi ngờ về Sáng kiến Vành đai và Con đường (BRI) của Trung Quốc và Chiến lược Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương đối kháng với chiêu thức "kinh tế cưỡng ép" của Bắc Kinh.

IV. TẦM NHÌN CHUNG Ở KHU VỰC BIỂN ĐÔNG

Biển Đông là nơi quan hệ an ninh Việt-Mỹ được thử nghiệm. Không có một nơi nào tốt hơn biển Đông để kiểm nghiệm mối quan hệ quốc phòng Việt-Mỹ. Khi nói tới biển Đông thì không thể tránh nói tới yếu tố Trung Quốc ở khu vực này. Mặc dù yếu tố Trung Quốc không mang yếu tố định hình mối quan hệ quốc phòng Việt-Mỹ ở khu vực biển Đông nhưng nó luôn nằm trong tính toán chiến lược của Việt Nam cũng như Mỹ để nhằm kiềm chế chính sách cưỡng ép của Trung Quốc, nhằm độc chiếm khu vực này.

Hà Nội vẫn luôn cảnh giác trước những yêu sách chủ quyền của Bắc Kinh ở biển Đông. Trong quan hệ song phương với Trung Quốc, Việt Nam phải thực hiện chiến lược vừa hợp tác vừa đấu tranh, coi Trung Quốc vừa là "đối tác" cũng vừa là "đối tượng" để bảo vệ chủ quyền của mình. Như Joshua Kurlantzick thì nhận xét, Việt Nam "dường như hết ảo tưởng về tác động của sự trỗi dậy từ Trung Quốc và sẵn sàng áp dụng các chiến lược uyển chuyển nhưng không kém phần cứng rắn, để ngăn chặn bá quyền của Trung Quốc ở biển Đông và khu vực nói chung". Mặc dù đã thiết lập đường dây nóng về hàng hải, tổ chức các cuộc thảo luận thường xuyên về "Tiến bộ trong việc thúc đẩy quan hệ hữu nghị, tin cậy chính trị, hợp tác và trao đổi văn hóa," nhưng biển Đông tỏ ra vẫn là một khúc mắc nan giải giữa Bắc Kinh và Hà Nội. Đối với Hoa Kỳ, sự hung hăng của Trung Quốc cộng thêm nhiều lần va chạm tàu, máy bay ở vùng biển này đã làm gia tăng những lo ngại về việc duy trì quyền tự do hàng hải và không lưu của Mỹ.

Chính lợi ích của Mỹ về việc bảo đảm duy trì tự do hàng hải ở khu vực biển Đông bị ảnh hưởng bởi sự gia tăng chính sách hung hăng của Trung Quốc đã thúc đẩy Mỹ gần hơn với Việt Nam, một quốc gia được coi là có tiếng nói mạnh mẽ nhất trong các quốc gia Đông Nam Á có tranh chấp ở biển Đông. Điều quan trọng, sách trắng quốc phòng 2019 của Việt Nam ẩn ý rằng sự hợp tác chặt chẽ hơn giữa Hoa Kỳ và Việt Nam sẽ phụ thuộc vào xu hướng hành vi của Trung Quốc. Trong đó nêu rõ: "Tùy theo diễn biến của tình hình và trong những điều kiện cụ thể, Việt Nam sẽ cân nhắc phát triển các mối quan hệ quốc phòng, quân sự cần thiết với mức độ thích hợp…". Nói cách khác, chừng nào sự hung hăng của Trung Quốc tiếp tục tăng lên, thì Hà Nội sẽ quay sang Washington để được hỗ trợ. Tuy nhiên, điều đó không đồng nghĩa với việc mối quan hệ Việt-Mỹ sẽ giảm sút nếu Trung Quốc từ bỏ chính sách từ từ độc chiếm biển Đông của mình.

Bằng việc sử dụng thuật ngữ "Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương" trong sách trắng, Hà Nội hàm ý Chiến lược Ấn Độ-Thái Bình Dương của Hoa Kỳ có lợi cho lợi ích an ninh quốc gia của Việt Nam. Bên cạnh đó, các mục tiêu đã nêu trong các tuyên bố công khai của Việt Nam cũng rất phù hợp với chính sách của Hoa Kỳ ở biển Đông. Sách trắng quốc phòng năm 2019 không loại trừ mối quan hệ quốc phòng chặt chẽ hơn với Washington, với một ngụ ý nếu Việt Nam bị ép quá đáng, họ sẽ tiến gần hơn đến Mỹ. Do đó, biển Đông là một trong những nhân tố thúc đẩy Việt Nam và Hoa Kỳ xích lại gần nhau hơn khi lợi ích hai bên song trùng về việc duy trì một khu vực tự dọ và rộng mở. Đối với Việt Nam, đó là bảo vệ chủ quyền, duy trì tình hình an ninh ổn định ở biển Đông. Trong khi đó, lợi ích chiến lược quan trọng đối với Hoa Kỳ ở biển Đông là hiện diện và duy trì sức mạnh, quyền tự do hàng hải và hàng không trong khu vực phù hợp với công pháp quốc tế. Mặc dù có vẻ khác nhau về bản chất lợi ích nhưng cả Việt Nam và Mỹ đều có cùng tầm nhìn chung về một khu vực hòa bìn,h ổn định.

Chính sách của Hoa Kỳ ở biển Đông đã được điều chỉnh, Washington giờ đây sẽ không còn đứng ngoài lề trong các vụ tranh chấp trên biển, thay vào đó sẽ tích cực duy trì chủ quyền của các bên có liên quan trong các vùng đặc quyền kinh tế (EEZ). Thật vậy, những tranh chấp ở biển Đông tác động sâu sắc đến kinh tế, chính trị và chiến lược trung và dài hạn của Mỹ. Những gì xảy ra ở biển Đông đều có mối liên hệ chặt chẽ với các lợi ích của Hoa Kỳ, và bất kỳ ai có ý định làm xáo trộn hòa bình ở biển Đông sẽ được coi là một thách thức chiến lược trong quan điểm của Washington. Quan điểm của chính quyền Trump về biển Đông vẫn nhất quán với chính sách một Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương tự do và rộng mở, "… Kêu gọi các bên liên quan thực hiện đầy đủ và hiệu quả Tuyên bố về ứng xử ở biển Đông (DOC) và sớm đưa ra một Bộ Quy tắc ứng xử ở biển Đông (COC) có hiệu lực, ràng buộc về mặt pháp lý. Tất cả các bên tranh chấp ở biển Đông phải thực hiện các tuyên bố chủ quyền biển phù hợp với luật biển quốc tế như được phản ánh trong Công ước Liên Hiệp Quốc về Luật biển năm 1982 và thực thi các nghĩa vụ pháp lý quốc tế của họ một cách thiện chí khi giải quyết các tranh chấp này." Năm 2019, Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Mark Esper nhấn mạnh: "Chúng tôi cũng sẽ duy trì sự hiện diện quân sự thường lệ ở Biển Đông để chứng minh sự nghiêm túc trong cam kết của chúng tôi. Chúng tôi sẽ không chấp nhận các nỗ lực nhằm khẳng định các yêu sách hàng hải phi pháp gây tổn hại đến các nước tuân thủ pháp luật".

Trong khi đẩy mạnh quan hệ với Hoa Kỳ, Việt Nam vẫn tiếp tục quan hệ hữu nghị với Trung Quốc nhằm duy trì sự cân bằng chiến lược giữa hai siêu cường. Điều này chứng tỏ, không phải mối quan hệ Việt-Trung tốt hơn thì mối quan hệ quốc phòng Việt-Mỹ sẽ bị ảnh hưởng. Quan hệ song phương Việt-Trung được ví von giống như trong một trận đấu quyền anh. Võ sĩ nào giữ cự li với đối thủ càng ngắn thì càng ít bị đánh trúng, cũng vậy chừng nào Trung Quốc vẫn tỏ ra hiếu chiến ở biển Đông, thì mối quan hệ hữu nghị Hà Nội-Bắc Kinh là một tính toán hẳn hoi hòng kiềm chế gã khổng lồ này, đồng thời tranh thủ mở rộng quan hệ chiến lược với Hoa Kỳ và các cường quốc khác. Alexander Vuving, chuyên gia về an ninh châu Á tại một viện thuộc Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ có trụ sở tại Hawaii, viết: "Việt Nam nắm giữ chìa khóa cho cán cân quyền lực trong khu vực". Bằng việc khảo sát

những chuyến trao đổi thăm viếng cấp cao Việt-Mỹ và Việt-Trung giai đoạn 2005-2016, Kang (2017) đi đến nhận định Việt Nam có thể, và thực sự đã, rất linh hoạt và chiến lược trong xử lý mối quan hệ với các cường quốc. Thay vì liên minh với một nước để cân bằng hoặc chống lại nước kia, họ đã chủ động trong vai trò chi phối các nước lớn. Euan Graham, giám đốc điều hành của La Trobe Asia, cho biết Việt Nam "cảm thấy bị đe dọa bởi Trung Quốc nhiều hơn là Mỹ. Vì vậy, họ thiết lập một sự cân bằng quyền lực" bằng cách lôi kéo Hoa Kỳ vào khu vực. Không chỉ có Hoa Kỳ đang đẩy mạnh cam kết với Đông Nam Á, còn có một số cường quốc khác như Anh, Nhật. Điều này có nghĩa là Việt Nam đang muốn các cường quốc đều có lợi ích chung và tầm nhìn chung về một khu vực biển Đông là một vùng biển an toàn cho tự do hàng hải. Mục tiêu quan trọng nhất không phải là kiềm chế Trung Quốc mà là duy trì một khu vực an ninh và ổn định.

V. TRIỂN VỌNG HỢP TÁC QUỐC PHÒNG VIỆT-MỸ

Hợp tác quân sự cũng đã tăng tốc ngày càng nhanh chóng trong nhiều lãnh vực. Hợp tác không chỉ được đẩy mạnh ở chiều rộng mà còn ở chiều sâu. Gần đây nhất, vào ngày 22 tháng 7 năm 2020, hai bên đã ký một Biên bản ghi nhớ về hợp tác đánh bắt cá ở biển Đông. Trong ba năm từ 2018 đến 2020, Hà Nội đã hai lần mời Washington cử hàng không mẫu hạm đến thăm cảng Đà Nẵng. Ngoài ra, năm 2019, Tư lệnh Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương của Hoa Kỳ (INDOPACOM), Đô đốc Philip Davidson, đã đến thăm Việt Nam lần đầu tiên, cũng như Bộ trưởng Quốc phòng Mark Esper, để nhấn mạnh mối quan hệ an ninh Việt-Mỹ đang ngày càng phát triển. Washington cũng mời Việt Nam lần thứ hai liên tiếp tham gia cuộc tập trận Vành đai Thái Bình Dương (RIMPAC) năm 2020, và đã chuyển giao hai tàu tuần duyên lớp Hamilton để nâng cao sức chiến đấu của cảnh sát biển Việt Nam — và đây chỉ là một số nhiều lĩnh vực hợp tác an ninh song phương đang tăng trưởng.

Ngoài ra, hoạt động gìn giữ hòa bình Việt-Mỹ đã đi một bước dài so với trước đây, Mỹ đã tăng cường tập trung vào việc nâng cao khả năng tham gia của Việt Nam trong các sứ mệnh gìn giữ hòa bình của Liên Hiệp Quốc. Năm 2014, Việt Nam thành lập Trung tâm gìn giữ hòa bình và cử hai sĩ quan quân đội đến Nam Sudan để thực thi nhiệm vụ quốc tế. Ngoài ra, vào năm 2015, Việt Nam và Hoa Kỳ đã ký biên bản ghi nhớ Hiệp định gìn giữ hòa bình Việt-Mỹ, hợp tác đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật, trang thiết bị, đặt nền móng cho sự hợp tác cùng gìn giữ hòa bình trong tương lai. Đến năm 2017, có tới 20 sĩ quan Việt Nam được phái đến Trung Phi và miền Nam Sudan. Việt Nam được công nhận là thành viên chính thức của Hiệp hội các trung tâm huấn luyện hoạt động hòa bình châu Á-Thái Bình Dương. Hoa Kỳ đã giúp Việt Nam xây dựng một cơ sở đào tạo tại Trung tâm gìn giữ hòa bình Việt Nam, một bệnh viện dã chiến cấp 2 và một đơn vị kỹ sư phục vụ nhiệm vụ của Liên Hiệp Quốc trong tương lai. Thông qua Sáng kiến Hoạt động Hòa bình Toàn cầu và các cam kết an ninh và quốc phòng khác, Hoa Kỳ đã xây dựng một kế hoạch cụ thể để hỗ trợ Việt Nam đóng góp cho hòa bình toàn cầu và an ninh trong những năm tới. Thật vậy, sự nhiệt tình tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên Hiệp Quốc từ phía Việt Nam đã được Hoa Kỳ, cùng với kinh nghiệm phong phú và nguồn lực dồi dào, đáp ứng tương đối đầy đủ.

Việt Nam, mặc dù hoan nghênh vai trò lớn hơn của Hoa Kỳ ở Đông Nam Á, vẫn tiếp tục đánh giá mức độ nghiêm túc của Hoa Kỳ đối với khu vực, do sự biến đổi địa chính trị nhanh chóng và sâu sắc ở khu vực này. Do vậy, Hà Nội thận trọng tránh hợp tác quân sự với Washington vội vã, nhưng có lẽ cảm thấy dễ chịu hơn khi quyền lực của Mỹ ở Đông Nam Á được củng cố. Do đó, sự tin cậy lẫn nhau là yếu tố then chốt trong hợp tác an ninh. Duy trì các cơ chế xây dựng lòng tin như đối thoại chính sách quốc phòng và đối thoại chính trị, an ninh và quốc phòng tạo cơ hội cho Hoa Kỳ và Việt Nam để chia sẻ quan điểm, chấp nhận những khác biệt và thúc đẩy lợi ích chiến lược chung. Ngoài ra, thông qua sự phối hợp và tương tác trong thực tế, Washington và Hà Nội sẽ quen thuộc hơn với các cơ chế quốc phòng của nhau, từ đó mở đường cho các dự án hợp tác táo bạo hơn bao gồm các cuộc tập trận chung và thương vụ mua bán vũ khí nhằm hiện đại hóa lực lượng vũ trang.

Thực vậy, mục tiêu quan trọng trong mối quan hệ Việt-Mỹ là những thương vụ mua bán khí tài quân sự, điều này có thể phục vụ nhiều mục đích khác nhau. Thứ nhất, những giao dịch này sẽ tạo ra nhiều công ăn việc làm và giảm bớt thâm hụt mậu dịch giữa hai quốc gia. Thứ hai, tiềm lực chiến đấu của Việt Nam sẽ được tăng cường, trùng khớp với lợi ích chiến lược của Mỹ ở châu Á, đặc biệt là duy trì trật tự và cân bằng quyền lực trong khu vực để đối phó với một Trung Quốc đang trỗi dậy mạnh mẽ. Hơn thế nữa, việc mua vũ khí từ Mỹ là một lựa chọn hấp dẫn, giúp Việt Nam giảm sự phụ thuộc vào Nga. Dường như đã có những động thái nhất định từ phía Hà Nội hướng tới mục tiêu này. Tập đoàn quân đội Viettel - được chính phủ giao trọng trách dẫn dắt sự phát triển của ngành công nghiệp quốc phòng, xuất hiện ở Mỹ, tính toán khả năng hai nước hợp tác cùng sản xuất vũ khí, liên quan đến thông báo song phương vào năm 2015. Nếu các hợp đồng mua bán vũ khí và đặc biệt là hợp tác sản xuất thiết bị quân sự thành hiện thực trong tương lai, quan hệ quốc phòng Việt-Mỹ sẽ thay đổi về chất và nâng lên một tầm cao mới.

Ngoài ra, nguồn nhân lực luôn đóng vai trò quan trọng trong hợp tác chiến lược hiệu quả trong tương lai. Vì vậy, nâng cao đào tạo cho các nhân viên quân sự cấp cao và thường xuyên tổ chức hoạt động quân sự chung giữa hai nước là vô cùng cần thiết. Hợp tác quốc phòng về thực chất không chỉ là sự tương đồng về phần cứng tức các thiết bị quân sự, mà còn gắn bó phần yếu tố con người với tư duy chiến lược cũng như tác chiến. Do đó, mối quan

hệ quốc phòng song phương ở giai đoạn tiếp theo cần những con người có tầm nhìn chung về cấu trúc an ninh và có quan điểm chung về duy trì hòa bình, ổn định trong khu vực.

VI. TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Albert, Eleanor. The evolution of US-Vietnam Ties, *Council on Foreign Relations*, 20/3/2019 https://www.cfr.org/backgrounder/evolution-us-vietnam-ties (truy cập: 20/3/2021)

[2] [2] Anh Duc Ton. Vietnam's Maritime Security Challenges and Regional Defense and Security Cooperation, *Soundings*, issue 04, pp. 01-57, 2018.

[3] Anonymous, China, Vietnam Agree on Closer Cooperation, *Xinhuanet*, 01/12/2017 http://www.xinhuanet.com//english/2017-01/12/c_135977861.htm (truy cập: 01/4/2021)

[4] Anonymous, Metal Shark Delivers Six More Patrol Boats to Vietnam Coast Guard, *The Maritime Executive*, 12/4/2021 https://maritime-executive.com/corporate/metal-shark-delivers-six-more-patrol-boats-to-vietnam-coast-guard (truy cập: 01/4/2021)

[5] Anonymous, Phát biểu của ông Obama khi gặp Chủ tịch Trương Tấn Sang. *VOV*, 26/7/2013 https://vov.vn/the-gioi/phat-bieu-cua-ong-obama-khi-gap-chu-tich-truong-tan-sang-272690.vov, truy cập (16/4/2021)

[6] Anonymous, U.S., Vietnam Navies Conduct First Search and Rescue Exercise. *Commander, U.S. Pacific Fleet*, 12/4/2014 https://www.cpf.navy.mil/news.aspx/030375 (truy cập: 01/4/2021)

[7] Bich T. Tran (2019), From 'Rebalance to Asia' to 'Free and Open Indo-Pacific': The development of the U.S.-Vietnam Comprehensive Partnership, *Asia Pacific Issues*, no. 141, pp. 01-08.

[8] Bộ Quốc Phòng, *Quốc Phòng Việt Nam 2019*, ISBN 9786045751633, Nxb. Chính Trị Quốc Gia Sự Thật, Hà Nội, 135 trang, 2019.

[9] Dang Cam Tu & Hang Thi Thuy Nguyen (2019), Understanding the U.S.-Vietnam Security Relationship, 2011-2017, *The Korean Journal of Defense Analysis*, vol. 31, no. 01, pp.121-144.

[10] Gordon, Michael, Rumsfeld, Visiting Vietnam, Seals Accord to Deepen Military Cooperation, *New York Times,* 06/6/2006 https://www.nytimes.com/2006/06/06/world/asia/06rumsfeld.html (truy cập: 01/4/2021)

[11] Gregory Poling & Phuong Nguyen (2013), Kerry Visits Vietnam and the Philippines. *CSIS Critical Questions* https://www.csis.org/analysis/kerry-visits-vietnam-and-philippines (truy cập: 01/4/2021)

[12] Grossman, Derek, What does Vietnam think about America's Indo-Pacific Strategy? *RAND*, 05/8/2020 https://www.rand.org/blog/2020/08/what-does-vietnam-think-about-americas-indo-pacific.html (truy cập: 20/3/2021)

[13] Hiebert (2014), Murray et al. *A New Era in U.S.-Vietnam Relations. Deepening Ties Two Decades after Normalization*, Rowman & Littlefield, Washington, pp.01-59.

[14] Le Hong Hiep (2017), Making Deals: President Trump's Visit to Vietnam, *Perspective,* no. 86, pp.01-08.

[15] Hillary, Clinton. *Remarks at Press Availability*, U.S. Department of State, 23/7/2010 https://2009-2017.state.gov/secretary/20092013clinton/rm/2010/07/145095.htm (truy cập: 01/4/2021).

[16] Huong Le Thu, US-Vietnam relations under President Trump, *Analysis*, pp.01-15, 2017.

[17] Iyengar, Rishi. U.S. Will Lift Embargo on Arms Sales to Vietnam, President Obama Announces, *Time,* 23/5/2016 https://time.com/4344468/obama-vietnam-arms-embargo-lifted-hanoi-us-war/ (truy cập: 01/4/2021).

[18] Jennings, Ralph, Vietnam Explores Increasing Foreign Military Cooperation to Resist China, *VOA*, 25/01/2020 https://www.voanews.com/east-asia-pacific/vietnam-explores-increasing-foreign-military-cooperation-resist-china (truy cập: 20/3/2021)

[19] Kang, David (2017), *American Grand Strategy and East Asian Security in the Twenty-First Century*, ISBN 9781107167230, CUP, Cambridge, 212 ps.

[20] Khánh An, TBT Nguyễn Phú Trọng trao đổi với TT Obama về những vấn đề 'vướng mắc'.*VOA,* 08/7/2015 https://www.voatiengviet.com/a/tong-bi-thu-viet-nam-trao-doi-voi-tong-thong-my-ve-nhung-van-de-vuong-mac/2853062.html (truy cập: 01/4/2021)

[21] Law of the Sea, A Policy Primer, The Fletcher School, Tufts University, https://sites.tufts.edu/lawofthesea/chapter-ten/ (truy cập: 01/4/2021)

[22] Minh Thi Thanh Le (2013), *The Increased US-Vietnamese economic trade relations improved the diplomatic and political relations between the two countries since the diplomatic normalization in 1995* [thesis], University of Wellington: Victoria, 111 pp. Available from: University of Wellington, Victoria.

[23] Obe, Mitsuru, US and Vietnam look to improve ties, with China in sight, *Nikkei Asia*, 27/2/2019, https://asia.nikkei.com/Politics/International-relations/US-and-Vietnam-look-to-improve-ties-with-China-in-sight (truy cập: 20/3/2021)

[24] Huynh Tam Sang (2020), Vietnam Edging Towards America, *Perspective*, no. 102, pp.01-09.

[25] Stern, Lewis. Breaking Bread with the Vietnamese: Defense Secretary Panetta's June 2012 Visit to Cam Ranh and Hanoi, *Stratfor Worldview*, 11/7/2012, https://worldview.stratfor.com/article/breaking-

bread-vietnamese-defense-secretary-panetta-s-june-2012-visit-cam-ranh-and-hanoi (truy cập: 01/4/2021)
[26] Thayer, Carlyle (2018), United States-Vietnam relations: Strategic convergence but not strategic congruence. In: *Vietnam in the Indo-Pacific: Challenges and opportunities in a new regional landscape* (Jeffrey, Wilson, editor), The Perth USAsia Centre, Perth, pp.56-70.
[27] The United States and Vietnam Partner to Promote Peacekeeping, Reliefweb, https://reliefweb.int/report/world/united-states-and-vietnam-partner-promote-peacekeeping (truy cập: 01/4/2021)
[28] U.S. Department of Defense, *Sustaining Global Leadership: Priorities for 21st Century Global Defense*, 8 ps, 2012. https://archive.defense.gov/news/defense_strategic_guidance.pdf (truy cập: 01/4/2021)
[29] S Embassy & Consulate in Vietnam, *Readout of Secretary Mattis' Meeting with Vietnamese Minister of National Defense Lich*, 2017, https://vn.usembassy.gov/readout-secretary-mattis-meeting-vietnamese-minister-national-defense-lich/ (truy cập: 01/4/2021)
[30] US Embassy & Consulate in Vietnam, *Joint Statement between the United States of America and the Socialist Republic of Vietnam,* 2017, https://vn.usembassy.gov/20171112-joint-statement-united-states-america-socialist-republic-viet-nam/ (truy cập: 01/4/2021)
[31] US Embassy & Consulate in Vietnam, *Ambassador Osius' Remarks at the Vietnam Peacekeeping Center's S5 Building Dedication*, 2017, https://vn.usembassy.gov/ambassador-osius-remarks-vietnam-peacekeeping-centers-s5-building-dedication/ (truy cập: 01/4/2021)
[32] U.S. Embassy & Consulate in Vietnam, *U.S. Secretary of Defense Makes Second Visit to Vietnam in 2018, Highlights Growing U.S.-Vietnam Partnership*, 17/10/2018, https://vn.usembassy.gov/u-s-secretary-of-defense-makes-second-visit-to-vietnam-in-2018-highlights-growing-u-s-vietnam-partnership/ (truy cập:16/4/2021)
[33] U.S. Embassy & Consulate in Vietnam, Esper, Mark. Secretary of Defense Mark T. Esper Remarks at Diplomatic Academy of Vietnam, 20/11/2019, https://vn.usembassy.gov/secretary-of-defense-mark-t-esper-remarks-at-diplomatic-academy-of-vietnam/?_ga=2.253498059.353732372.1618539270-1864240643.1618285458 (truy cập: 16/4/2021)
[34] USS Vandegrift (FFG 48), http://www.uscarriers.net/ffg48history.htm (truy cập: 01/4/2021)
[35] Ngọc Vân, Mỹ cáo buộc Trung Quốc chà đạp lợi ích của các nước ven Biển Đông, *Lao Động*, 15/7/2020 https://laodong.vn/the-gioi/my-cao-buoc-trung-quoc-cha-dap-loi-ich-cua-cac-nuoc-ven-bien-dong-819794.ldo (truy cập: 16/4/2021)

VIETNAM-U.S. DEFENSE TIES: CONSTRUSTING A COMMON VISION UNDER OBAMA AND TRUMP ADMINISTRATIONS

Nguyen Thanh Trung, Le Tuan Nha

ABSTRACT— In this paper, we investigate Vietnam's growing role in U.S. multilateral initiatives to address regional problems in recent years. Unlike many other researchers who believe that the Chinese factor, with the increasingly violent policy against different actors in the region, has intensified the U.S.-Vietnam security relationship, we affirm that the joint vision is the decisive factor, in which two countries shoulder the mission of maintaining regional peace, stability together. The study also explores U.S. defense policy in the Asia-Pacific region under President Obama as well as the Indo-Pacific under President Trump in connection with Vietnam's defense policy. The authors also offer recommendations to promote the military cooperation of the two countries.

Key words - Indo-Pacific, defense security, China, arms sales, joint vision.

Nguyễn Thành Trung
Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Quốc tế (SCIS) của trường Đại học KHXH-NV, ĐHQG-HCM. TS. Nguyễn Thành Trung cũng là giảng viên thỉnh giảng tại Đại học Fulbright Việt Nam, chuyên nghiên cứu về quan hệ quốc tế và chính trị học so sánh.

Lê Tuấn Nhã Giảng viên trường Đại học Kinh tế-Tài chính, TP.HCM (UEF), trường Đại học KHXH-NV, ĐHQG-HCM.